

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU  
SINH HOẠT CHI BỘ**  
(Lưu hành nội bộ)

**Số 07 - 2022**

# MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 07 - 2022)

	Trang
<b>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh:</b>	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thương binh liệt sỹ”	
2. Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ công đoàn	
<b>Tin sản xuất kinh doanh:</b>	7
Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022	
<b>Trao đổi nghiệp vụ:</b>	11
1. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng	
2. Công tác thẩm tra lý lịch của người vào Đảng	
<b>Tin trong nước:</b>	17
Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần	
<b>Tin đối ngoại và tình hình thế giới:</b>	20
Tình hình và quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2017 - 2022	
<b>Văn bản mới:</b>	30
Quyết định số 666/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau giai đoạn 2021 - 2025”	
<b>Trao đổi kiến thức:</b>	34
7 hiện tượng tự nhiên kỳ thú hiếm gặp nhất thế giới, cả đời chỉ ước được chiêm ngưỡng một lần	

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,  
PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN KẾT  
KỶ LUẬT  
CẦN KIỂM  
SÁNG TẠO

**Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thương binh liệt sỹ”**

*“Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm đau, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”<sup>1</sup>*

*“Hỡi các liệt sĩ. Ngày mai là năm mới, là ngày đồng bào và bộ đội mừng Chính phủ về Thủ đô. Trong lúc cả nước vui mừng thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc. Tôi thay mặt nhân dân, Chính phủ và bộ đội kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn bất diệt của các liệt sĩ... Một nén hương thanh. Vài lời an ủi”<sup>2</sup>*

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.175

<sup>2</sup> 117 Chuyện kể về Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh - NXB CTQG năm 2007

## **Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ công đoàn**

Quá trình hình thành và hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam gắn liền với vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những chỉ dẫn của Người luôn là kim chỉ nam cho hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam, trong đó có việc xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong những năm tháng hoạt động trong phong trào cộng sản, công nhân và công đoàn quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu hình thức tổ chức công đoàn ở các nước tư bản, thuộc địa và nửa thuộc địa, từ đó rút ra kinh nghiệm thực tiễn và đặt cơ sở lý luận cho tổ chức Công đoàn Việt Nam. Theo Người, để có hệ thống tổ chức công đoàn vững mạnh, nhất định phải có đội ngũ cán bộ công đoàn (CBCĐ) tốt, bởi “cán bộ tốt, công nhân cũng tốt; cán bộ không tốt sẽ ảnh hưởng xấu đến công nhân”.

Vận dụng và bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: “Công đoàn phải tuyên truyền đường lối, chính sách chung của Đảng”; làm cho công nhân hiểu rằng, “không có sự lãnh đạo của Đảng thì không làm cách mạng thành công được”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm ý thức được rằng “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, do đó, Người yêu cầu mọi người, nhất là đối với đội ngũ cán bộ nói chung, CBCĐ nói riêng, phải luôn cố gắng phấn đấu học tập. Vì vậy, trong công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc huấn luyện cán bộ, coi đây “là công việc gốc của Đảng”; bởi đây là

khâu có ý nghĩa quyết định đến trình độ và chất lượng của đội ngũ cán bộ. Theo Người, đào tạo, bồi dưỡng CBCĐ là công việc rất khó, nên đòi hỏi phải có sự nỗ lực của cả người huấn luyện và người học, để huấn luyện sao cho có hiệu quả cao và thiết thực, vì thế cần “Mở lớp nào cho ra lớp ấy. Lựa chọn người dạy và người đến học cho cẩn thận. Đừng mở lớp lung tung”. Người cho rằng, việc mở lớp quá đông dẫn đến trình độ học viên quá chênh lệch nhau, hoặc mở quá nhiều lớp sẽ không có hiệu quả, việc huấn luyện sẽ theo kiểu “bất phu”, việc dạy và học sẽ theo kiểu “chuồn chuồn đập nước”, người dạy theo kiểu “bịt lỗ”, năng lực kém “nói sai, có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn thể”. Người yêu cầu, học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn, và dẫn câu nói của I.V. Xta-lin rằng: “Lý luận tách rời thực hành là lý luận suông. Thực hành tách rời lý luận là thực hành mù quáng”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, nội dung huấn luyện phải mang tính toàn diện, phong phú: Về văn hóa, tập trung vào những kiến thức văn hóa thông thường, nhưng cần phải phong phú, và phải luôn lưu ý “theo trình độ văn hóa cao hay thấp mà đặt lớp, chứ không theo cấp bậc cán bộ cao hay thấp”. Phải chú trọng những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin làm gốc; ngoài ra còn là các văn bản của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể; bên cạnh đó, phải đưa vào nội dung cả những tài liệu cần thiết khác. Theo Người, “Đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý, CBCĐ phải là người hiểu biết về sản xuất, đời sống, nguyện vọng của công nhân, phải giỏi cả về chính trị, thạo về kinh tế, “phải thực sự lao động” và gần gũi công nhân, “cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng bàn bạc với công nhân”, phải biết dựa vào quần

chúng, phát huy sức sáng tạo của quần chúng, học tập kinh nghiệm của quần chúng thì mới làm tròn được nhiệm vụ của mình. Có như thế, CBCĐ mới có thể biết được công nhân muốn gì, nghĩ gì, lo gì?... Cán bộ công đoàn “Phải lắng nghe sáng kiến và lời phê bình của công nhân, phải thật sự dựa vào công nhân, đi đúng đường lối quần chúng, nắm vững chính sách của Đảng”. Cán bộ công đoàn phải là nòng cốt trong hệ thống công đoàn, phải làm gương cho công nhân noi theo. Người nhắc nhở: “ra một chỉ thị, nghị quyết đều phải vì lợi ích chung của quần chúng, tìm hiểu trình độ tiếp thu của quần chúng để biết kết quả thực tế mà uốn nắn sửa chữa. Bất cứ làm gì cũng đều phải chuẩn bị cho tốt, có kế hoạch làm cho thiết thực”. Đồng thời, Người chỉ rõ nhiệm vụ của công đoàn là “phải làm tốt công tác bảo hộ lao động. Phải thật sự chăm nom nơi ăn, nhà ở của công nhân, viên chức. Công đoàn các cấp cần cải tiến lối làm việc, cần đi sát quần chúng, tăng cường đôn đốc kiểm tra, cần bớt giấy tờ từng đồng và hội họp lu bù. Cán bộ cấp trên cần thường xuyên đi đến cơ sở để giúp đỡ họ một cách thiết thực hơn”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ tiêu chí đánh giá CBCĐ là: “Công nhân sản xuất tốt hay xấu, có đoàn kết hăng hái sản xuất hay không, đó là những tiêu chuẩn để biết cán bộ công đoàn tốt hay không”. Đánh giá CBCĐ và cán bộ đoàn thể nhân dân còn phải căn cứ vào việc họ có gương mẫu về đạo đức, lối sống; có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết cán bộ; có kiến thức về khoa học lãnh đạo và quản lý; đã học tập có hệ thống ở các trường của Đảng, Nhà nước và đoàn thể nhân dân; trải qua hoạt động thực tiễn có hiệu quả... hay không? Đây là tiêu chí tổng hợp, bao gồm cả phẩm chất và năng lực của CBCĐ thông qua hiệu quả công việc thực tế của họ. Bên cạnh đó, cần trang bị cho CBCĐ những tri thức theo quy định của Đảng đối với đội

ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, và theo yêu cầu cụ thể đối với CBCĐ nói riêng.

Nói về thiếu sót, khuyết điểm của CBCĐ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra những dẫn chứng cụ thể: Công đoàn không khai hội công nhân viên chức, thể là trái chế độ dân chủ, vì vậy, mà anh em có nhiều thắc mắc, ảnh hưởng không tốt đến năng suất lao động; công đoàn chỉ chạy theo năng suất mà không chú ý đến chất lượng, để công nhân làm ẩu làm bừa. Bác phê bình: “Ở những xí nghiệp, nông trường ở những nơi xa xôi hẻo lánh, anh em công nhân kêu không có điện ảnh tới. Cái đó là do cán bộ văn hóa không chú ý, nhưng mặt khác cũng là vì cán bộ công đoàn không sẵn sóc đến đời sống tinh thần của công nhân”.

Người cũng chỉ rõ, ngay trong công đoàn cũng có cán bộ mắc thiếu sót, làm cho đời sống quần chúng thêm khó khăn. Một số cán bộ còn thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa thực sự quan tâm đến đời sống của quần chúng. Nguyên nhân của những thiếu sót trên là “do cán bộ công đoàn kém, quan liêu, không đi sát quần chúng, không làm tròn trách nhiệm của Đảng và Chính phủ giao cho”. Để khắc phục những thiếu sót trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ công đoàn phải cố gắng học tập văn hóa, chính trị, nghiệp vụ..., phải luôn nỗ lực học tập, phấn đấu vươn lên để không ngừng tiến bộ.



**Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022**

*Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty ĐSVN*

Sản lượng 3.409,8 tỷ đồng, bằng 102,8% so với cùng kỳ, bằng 49% so với kế hoạch năm; Doanh thu 3.279,3 tỷ đồng, bằng 105,2% so với cùng kỳ, bằng 49,2% so với kế hoạch năm; Thu nhập bình quân Người lao động 8,1 triệu đồng/người/tháng, bằng 98,2% so với cùng kỳ.

### ***Doanh thu hợp nhất Công ty mẹ***

Sản lượng: Đoàn tàu Km: 8,2 triệu ĐTKm, đạt 111,7% so với cùng kỳ, bằng 51,2% kế hoạch năm; Tấn Km tổng trọng: 5.586,9 triệu TKm, đạt 117,6% so với cùng kỳ, bằng 52,1% so với kế hoạch năm. Doanh thu: 988,6 tỷ đồng, bằng 122,5% so với cùng kỳ, bằng 51,8% so với kế hoạch năm.

### ***Tỉ lệ tàu đi, đến đúng giờ:***

*Tàu khách Thống nhất:* Đi đúng giờ: 99% (tương đương so với cùng kỳ); Đến đúng giờ: 85% (tăng 2% so với cùng kỳ).

*Tàu khách khu đoạn:* Đi đúng giờ: 97% (tăng 1% so với cùng kỳ); Đến đúng giờ: 85,8% (-2,3% so với cùng kỳ).

### ***Các Công ty cổ phần chi phối:***

*Vận tải:* Sản lượng: TKM tính đổi đạt 3.035,1 triệu TKM, bằng 123,6% so với cùng kỳ. Doanh thu: 1.729,1 tỷ đồng, bằng 138,1% so với cùng kỳ.

*Quản lý bảo trì KCHTĐS:* Sản lượng: 1.572,2 tỷ đồng, bằng 86,7% so với cùng kỳ. Doanh thu: 1.444,9 tỷ đồng, bằng 89,6% so với cùng kỳ.

*Công nghiệp, cơ khí ĐS:* Sản lượng: 43,4 tỷ đồng, bằng 94,5% so với cùng kỳ. Doanh thu: 40,1 tỷ đồng, bằng 81,7% so với cùng kỳ.

*Các công ty CP liên kết: Dịch vụ:* Doanh thu 45,5 tỷ đồng, bằng 152,0% so với cùng kỳ. *Xây lắp:* Sản lượng 6,2 tỷ đồng, bằng 146,3% và doanh thu 4,0 tỷ đồng, đạt 103,6% so với cùng kỳ.



**Công tác an toàn GTĐS:** (số liệu tính từ ngày 01/01 đến 27/6/2022 và so với cùng kỳ năm 2021). Số vụ tai nạn: 82 vụ, giảm 11 vụ (-11,8%). Trong đó: Chủ quan 03 vụ, giảm 03 vụ (-50%). Khách quan 79 vụ, giảm 08 vụ (-9,2%). Làm chết 34 người, giảm 09 người (-20,9%). Bị thương 47 người, giảm 03 người (-6%). Sự cố chạy tàu: 312 vụ, tăng 45 vụ (+16,9%), trong đó: Khách quan 144 vụ, tăng 32 vụ (+28,6%). Chủ quan 168 vụ, tăng 13 vụ (+8,4%).

## **Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm:**

1.1. Tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty; Tiếp tục triển khai chương trình hành động số 1289/CTr-ĐS, ngày 28/5/2021 của Tổng công ty thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/ĐU, ngày 20/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty về nâng cao năng lực vận tải đường sắt.

1.2. Tiếp tục triển khai các giải pháp để kiềm chế tai nạn GTĐS, phấn đấu giảm so với cùng kỳ từ 5% trở lên ở cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người bị chết và số người bị thương.

1.3. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện “Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021- 2025”; Triển khai thực hiện phương án cần thiết, cấp bách cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBQLV theo tiến độ đề ra.

1.4. Tiếp tục báo cáo, kiến nghị các cấp có thẩm quyền: tạm dừng việc ban hành Đề án quản lý, khai thác và sử dụng tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư theo Nghị định 46/2018/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu, tiếp thu hoàn chỉnh các vấn đề còn chưa thống nhất; Hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2018/NĐ-CP về điều lệ tổ chức và

hoạt động của Tổng công ty ĐSVN đúng tiến độ; Xem xét kéo dài thời gian áp dụng (hoặc giảm mức thu nộp phí) tại Thông tư 12/2021/TT-BTC, ngày 08/2/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu nộp phí sử dụng KCHTĐS; Gia hạn lộ trình áp dụng hoặc sửa đổi quy định về niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt tại Nghị định 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Tổng kết, đánh giá sau 5 năm thực hiện Luật Đường sắt 2017, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

1.5. Hoàn thành công tác quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2022, chống xóc lắc trên các tuyến đường sắt; chuẩn bị tốt công tác phòng chống lụt bão và phương án khắc phục hậu quả khi bão lũ xảy ra. Bảo vệ dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước năm 2023, giai đoạn 2023-2025 và kế hoạch quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2023 với các cấp có thẩm quyền để được phê duyệt.

1.6. Triển khai kế hoạch vốn cho các dự án theo Quyết định số 994/QĐ-TTg, ngày 19/6/2014 của Chính phủ. Tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành liên quan và các chủ đầu tư (PMU Rail và Ban 85) để triển khai thực hiện các dự án đầu tư KCHT thuộc gói 7.000 tỷ đồng.

1.7. Thực hiện giám sát tài chính đối với Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Làm việc với Người đại diện phần vốn tại các công ty, đơn vị đang SXKD thua lỗ; rà soát lại để đưa ra các biện pháp giám sát phù hợp (kể cả các công ty cổ phần có vốn góp không chi phối).

1.8. Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các giải pháp để tăng thu nhập cho NLĐ, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho NLĐ, nhằm thu hút nguồn nhân lực vào ngành đường sắt, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động trong trước mắt và tương lai.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

Để đạt được kế hoạch SXKD năm 2022 đã đề ra và giao cho Người đại diện tại các Công ty CP của Tổng công ty biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, trong 6 tháng cuối năm toàn Tổng công ty phải quyết tâm thực hiện được các chỉ tiêu sau:

**2.1. Toàn Tổng công ty hợp cộng:** Sản lượng: 4.022,6 tỷ đồng, bằng 105,5% so với cùng kỳ tương ứng 57,8% kế hoạch năm. Doanh thu: 3.863,8 tỷ đồng, bằng 105,4% so với cùng kỳ tương ứng 58,0% kế hoạch năm.

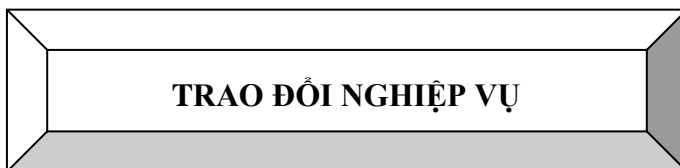
**2.2. Công ty Mẹ:** Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (chưa bao gồm thu từ cung cấp dịch vụ dịch vụ sự nghiệp công từ quản lý, bảo trì KCHTĐS QG): 921,4 tỷ đồng, bằng 127,1% so với cùng kỳ, tương ứng 48,2% kế hoạch năm.

### **2.3. Các Công ty CP chi phối:**

a) *Khối Vận tải:* Doanh thu: 1.846,3 tỷ đồng, bằng 158,5% so với cùng kỳ.

b) *Khối Quản lý, bảo trì KCHT:* Sản lượng: 2.015,1 tỷ đồng bằng 79,2% so với cùng kỳ tương ứng 56,2% kế hoạch năm. Doanh thu: 1.837,4 tỷ đồng, bằng 77,0% so với cùng kỳ, tương ứng 56,0% kế hoạch năm.

c) *Khối công nghiệp, cơ khí:* Sản lượng: 35,1 tỷ đồng, bằng 91,1% so với cùng kỳ tương ứng 44,7% kế hoạch năm. Doanh thu: 54,0 tỷ đồng, bằng 113,7% so với cùng kỳ, tương ứng 57,4% kế hoạch năm.



## **Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng**

**Hỏi:** Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng là gì? Nguyên tắc trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng ?

### **Trả lời:**

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng là những hoạt động nhằm bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Người có vấn đề chính trị cần xem xét là người mà bản thân hoặc quan hệ gia đình có đặc điểm, dấu hiệu, hành vi liên quan đến tiêu chuẩn chính trị, như những vấn đề liên quan đến chế độ cũ; liên quan đến an ninh quốc gia, phạm tội hình sự; liên quan đến suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; những vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài mà cấp có thẩm quyền phải thẩm tra, xác minh kết luận.

- Nguyên tắc trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng:

+ Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng phải chấp hành đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động phòng ngừa, bảo đảm đoàn kết, nhất trí và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng;

+ Khi xem xét, giải quyết vấn đề chính trị của cán bộ, đảng viên, người vào Đảng, người làm việc trong hệ thống chính trị phải khách quan, toàn diện; giữa lịch sử chính trị và chính trị hiện nay thì chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; giữa bản thân với quan hệ gia đình thì bản thân là chính.

+ Người làm việc trong hệ thống chính trị được cử đi đào tạo ở nước ngoài, quy hoạch, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; giới thiệu vào cấp

ủy, ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, làm việc ở cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật phải được cấp ủy có thẩm quyền kết luận về chính trị. Trường hợp có vấn đề chính trị cần xem xét phải được thẩm tra, xác minh và cấp ủy có thẩm quyền kết luận theo quy định.

+ Không tổ chức hoặc cá nhân nào được thẩm tra, xác minh vấn đề chính trị hoặc công khai lý lịch cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

+ Không xem xét, kết luận lại đối với những trường hợp có vấn đề chính trị trước đây đã được cấp ủy có thẩm quyền kết luận và quyết định bố trí, sử dụng.

+ Trường hợp được quy hoạch, bố trí chức vụ cao hơn hoặc vào làm việc ở cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật hoặc phát hiện tình tiết mới làm thay đổi kết luận trước đây thì cấp ủy có thẩm quyền xem xét, kết luận lại theo quy định.

+ Kết luận của cấp có thẩm quyền về vấn đề chính trị phải kịp thời bổ sung vào hồ sơ cán bộ, đảng viên. Không được chuyển tài liệu thẩm tra, xác minh vấn đề chính trị của cán bộ, đảng viên ra ngoài cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng.

+ Hồ sơ thẩm tra, xác minh, kết luận bảo vệ chính trị nội bộ Đảng của cán bộ, đảng viên là tài liệu mật; được quản lý, khai thác, sử dụng theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## **Công tác thẩm tra lý lịch của người vào Đảng**

**Hỏi:** Công tác Thẩm tra lý lịch của người vào Đảng hiện nay đang thực hiện cụ thể như thế nào ?

**Trả lời:** Điểm 3.4 mục 3 trong Hướng dẫn 01-HD/TW ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư TW, việc ***Thẩm tra lý lịch của người vào Đảng*** được quy định như sau:

a) Những người cần thẩm tra về lý lịch gồm:

- Người vào Đảng.

- Cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (sau đây gọi chung là người thân).

b) Nội dung thẩm tra, xác minh:

- Đối với người vào Đảng: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đối với người thân: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Phương pháp thẩm tra, xác minh:

- Nếu người vào Đảng có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột, con đẻ và trong lý lịch người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, thì không phải thẩm tra, xác minh.

- Nếu vợ (chồng) người vào Đảng đang là đảng viên hoặc có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột và trong lý lịch của người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, thì không phải thẩm tra, xác minh bên vợ (chồng).

- Nội dung nào chưa rõ thì thẩm tra, xác minh nội dung đó; khi cấp ủy cơ sở (ở quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc) đã xác nhận, nếu có nội dung nào chưa rõ thì đến ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng để thẩm tra làm rõ.

- Những nội dung đã biết rõ trong lý lịch của người vào Đảng và những người thân đều sinh sống, làm việc tại quê quán trong cùng một tổ chức cơ sở đảng (xã, phường, thị trấn...) từ đời ông, bà nội đến nay thì chỉ ủy báo cáo với chi bộ, chi bộ kết luận, cấp ủy cơ sở kiểm tra và ghi ý kiến chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch, không cần thẩm tra riêng.

- Việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng trong lực lượng vũ trang được đối chiếu với lý lịch của người đó khai khi nhập ngũ hoặc khi được tuyển sinh, tuyển dụng. Nếu có nội dung nào chưa rõ phải tiến hành thẩm tra, xác minh để làm rõ.

- Người vào Đảng đang ở ngoài nước thì đối chiếu với lý lịch của người đó do cơ quan có thẩm quyền ở trong nước đang quản lý hoặc lấy xác nhận của cấp ủy cơ sở nơi quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc của người đó ở trong nước.

- Người thân của người vào Đảng đang ở ngoài nước, thì cấp ủy nơi người vào Đảng làm văn bản nêu rõ nội dung đề nghị cấp ủy hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở ngoài nước (qua Đảng ủy Bộ Ngoại giao) để lấy xác nhận; trường hợp chưa rõ về chính trị thì đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó để thẩm tra.

- Người vào Đảng và người thân của người vào Đảng đang làm việc tại cơ quan đại diện, tổ chức phi chính phủ của nước ngoài và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, thì đại diện cấp ủy cơ sở đến nơi làm việc và cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi các tổ

chức đó để thẩm tra những vấn đề có liên quan đến chính trị của những người này.

d) Trách nhiệm của các cấp ủy và đảng viên:

- Trách nhiệm của chi bộ và cấp ủy cơ sở nơi có người vào Đảng:

+ Kiểm tra, đóng dấu giáp lai vào các trang trong lý lịch của người vào Đảng (chi ủy chưa nhận xét và cấp ủy cơ sở chưa chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch).

+ Gửi công văn đề nghị thẩm tra và lý lịch người xin vào Đảng đến cấp ủy cơ sở hoặc cơ quan có trách nhiệm để thẩm tra; trường hợp cần thiết thì chi bộ cử đảng viên đi thẩm tra. Đảng viên đi thẩm tra có trách nhiệm báo cáo cấp ủy những nội dung được giao bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Đảng về nội dung đó.

+ Tổng hợp kết quả thẩm tra, ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch của người vào Đảng.

- Trách nhiệm của cấp ủy cơ sở và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch:

+ Chi đạo chi ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi ủy) và cơ quan trực thuộc có liên quan xác nhận vào lý lịch người xin vào Đảng.

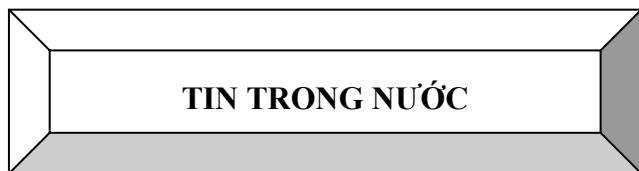
+ Cấp ủy cơ sở nơi đến thẩm tra: Thẩm định, ghi nội dung cần thiết về lý lịch của người xin vào Đảng do cấp ủy nơi có người xin vào Đảng yêu cầu đã đúng, hay chưa đúng hoặc chưa đủ với nội dung người xin vào Đảng đã khai trong lý lịch; tập thể cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy thống nhất nội dung ghi vào mục “Nhận xét của cấp ủy, tổ chức đảng...” ở phần cuối bản “Lý lịch của người xin vào Đảng”. Người thay mặt cấp ủy xác nhận, ký tên, ghi rõ chức vụ, đóng dấu vào lý lịch và gửi cho cấp ủy cơ sở có yêu cầu; nếu gửi theo đường công văn thì không để



chậm quá 30 ngày làm việc (ở trong nước), 90 ngày làm việc (ở ngoài nước) kể từ khi nhận được công văn đề nghị thẩm tra lý lịch.

+ Tập thể lãnh đạo ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi được yêu cầu thẩm tra lý lịch thống nhất về nội dung trước khi xác nhận vào lý lịch của người xin vào Đảng.

đ) Kinh phí chi cho việc đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng ở các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, cước gửi công văn thẩm tra, công tác phí cho đảng viên đi thẩm tra được thanh toán theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; ở các đơn vị khác nếu có khó khăn về kinh phí thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cấp kinh phí.



### **Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần**

Theo báo cáo khảo sát, độ nguy hiểm sóng thần đối với các vùng bờ biển Việt Nam được đánh giá qua đại lượng độ cao sóng cực đại do sóng thần gây ra và thời gian lan truyền sóng thần từ nguồn tới bờ biển là rất lớn. Trong các vùng nguồn sóng thần khu vực Biển Đông và lân cận, vùng nguồn Máng biển sâu Manila/Phi-líp-pin được đánh giá là vùng nguồn nguy hiểm nhất đối với Việt Nam. Khi xảy ra động đất với độ lớn cực đại lên đến  $M = 9.3$  tại khu vực này thì mức độ nguy hiểm sóng thần tác động trên toàn dải ven biển Việt Nam được phản ánh dưới dạng cấp độ rủi ro thiên tai sóng thần.

Để chủ động ứng phó hiệu quả với thảm họa động đất, sóng thần, Việt Nam đã ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ, công tác phòng ngừa cần tiến hành những nhiệm vụ sau: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các lực lượng, cả hệ thống chính trị và toàn dân. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật; phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thảm họa động đất, sóng thần tạo ra sự đồng thuận giữa mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu của hạ tầng cơ sở, công trình xây dựng và khu dân cư. Từng bước nâng cao năng lực công tác dự báo, cảnh báo, đầu tư mua sắm trang thiết bị ứng phó. Xây dựng, hoàn thiện các kế hoạch, phương án ứng phó; tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập theo phương án. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực: Hợp tác quốc tế trong quản lý thảm họa và tìm kiếm cứu nạn; dự báo, cảnh báo thiên tai.

Các lực lượng, phương tiện được giao nhiệm vụ phục vụ cho ứng phó động đất, sóng thần, đó là: Bộ Quốc phòng có các đội bay tìm kiếm cứu nạn đường không thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân; lực lượng không quân thuộc Quân chủng Hải quân và Binh đoàn 18; các đội tham gia hoạt động hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai; cứu sập; khắc phục hậu quả về môi trường; Quân y cứu trợ thảm họa; chó nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn; thông tin liên lạc cơ động ứng phó thiên tai, thảm họa... Bộ Công an có các đơn vị Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; các đơn vị Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát môi trường; các đơn vị bảo vệ an ninh trật tự; các cơ quan giám định tư pháp hình sự; trung tâm huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ. Bộ Giao thông vận tải có Trung tâm Phối

hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng không, Trung tâm Hiệp đồng Tìm kiếm cứu nạn Hàng không (miền Bắc, Trung, Nam) và các cơ quan, đơn vị khác thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam...

Các bộ, ngành khác như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm các đội tàu làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm chuyên ngành thủy sản trên các vùng biển Việt Nam; các trung tâm thông tin chuyên ngành thủy sản; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực phòng chống thiên tai, thủy sản, nông, lâm nghiệp, các công ty thủy lợi... Bộ Công thương có các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khai thác mỏ, dầu khí, vận tải biển, tài nguyên môi trường... (như Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; Trường Cao đẳng Dầu khí, Xí nghiệp vận tải biển và Công tác lặn/Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro...). Bộ Y tế: Các đội y tế cơ động, hệ thống bệnh viện và các cơ sở khám, điều trị bệnh, trung tâm y tế dự phòng...

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có lực lượng, phương tiện của các sở, ban, ngành và cấp huyện, cấp xã trực thuộc; các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành và lực lượng, phương tiện của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực cứu hộ cứu nạn, xây dựng, vận tải, tài nguyên môi trường, thông tin, viễn thông... đứng chân trên địa bàn. Tàu, thuyền, phương tiện thủy của các tổ chức, cá nhân, ngư dân do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý phương tiện (hoặc được quyền huy động khi có vụ việc). Các đội xung kích, các đơn vị dân quân tự vệ các địa phương.

Các lực lượng như lực lượng tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong và ngoài khu vực theo thỏa thuận hợp tác với Việt Nam hoặc do Việt Nam thuê. Các tàu vận tải quốc tế đang hoạt động trong vùng lãnh thổ Việt

Nam hoặc có hải trình quốc tế gần vị trí tàu, thuyền của Việt Nam gặp nạn.

## **Tình hình và quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2017 - 2022**

Trong giai đoạn 2017-2022, dưới sự chỉ đạo của hai Đảng, hai Nhà nước, các ban của Đảng, bộ, ngành của Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, địa phương, doanh nghiệp hai nước đã chủ động phối hợp và tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định, kế hoạch, chương trình hợp tác giữa hai bên và đạt được những kết quả thiết thực trên tất cả các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở mỗi nước; tiếp tục củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, đồng thời nâng cao vị thế, uy tín của hai Đảng, hai nước trên trường quốc tế, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới. Kết quả cụ thể như sau:

### **1. Quan hệ chính trị tiếp tục được tăng cường và ngày càng đi vào chiều sâu, giữ vai trò nòng cốt, định hướng tổng thể trong quan hệ hai nước.**

Hai bên luôn khẳng định quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào là mẫu mực, thủy chung, trong sáng hiếm có, là quy luật phát triển, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng mỗi nước, là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc, cần được giữ gìn, bảo vệ, vun đắp và truyền tiếp cho các thế hệ mai sau.

Hai bên đã phát huy những cơ chế hợp tác sẵn có, đồng thời triển khai những cơ chế hợp tác mới; phối hợp chặt chẽ trong các vấn đề chiến lược; thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao và các cấp dưới nhiều hình

thức, góp phần làm sâu sắc hơn mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, nổi bật có các chuyến thăm Lào của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội Việt Nam và các chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội Lào. Bên cạnh đó, chuyến thăm của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng của hai bên...; ký kết nhiều văn kiện hợp tác quan trọng giữa hai Đảng, hai Chính phủ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy quan hệ hợp tác; tập trung triển khai thực hiện tốt các thỏa thuận và Tuyên bố chung được ký kết giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước, góp phần kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các thỏa thuận.

Các ban của Đảng, bộ, ngành của Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận, đoàn thể và địa phương hai nước đều ký kết và tích cực triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác song phương và thường xuyên có các chuyến thăm lẫn nhau; chia sẻ kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác mà hai bên cùng quan tâm. Đặc biệt, liên quan đến các vấn đề lý luận, thực tiễn và chia sẻ kinh nghiệm về công cuộc đổi mới phát triển đất nước, từ năm 2017 đến nay, hai bên đã phối hợp tổ chức 5 cuộc hội thảo lý luận với các chủ đề: Hội nhập quốc tế: Kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Lào; Phát triển nhanh, bền vững; Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp; Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới; Những vấn đề lý luận-thực tiễn mới trong văn kiện Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại hội XI Đảng Nhân dân Cách mạng Lào...

Trong 5 năm qua, hai bên đã phối hợp tổ chức nhiều sự kiện quan trọng trong quan hệ hai Đảng, hai Nhà nước với nhiều hoạt động phong

phủ, sâu rộng, có ý nghĩa thiết thực, có sức lan tỏa rộng khắp đến các tầng lớp nhân dân và các bộ, ban, ngành, địa phương; đặc biệt là việc tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (năm 2017). Nhân các ngày lễ quan trọng, lãnh đạo cấp cao của hai Đảng, hai Nhà nước đều gửi thư, điện chúc mừng, thăm hỏi lẫn nhau.

Hai bên luôn phối hợp tuyên truyền sâu rộng về mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, nhất là trong thế hệ trẻ, nhân các sự kiện trọng đại trong quan hệ giữa hai nước; triển khai xây dựng một số công trình và tôn tạo các di tích lịch sử về quan hệ Việt Nam - Lào ở mỗi nước.

Hoàn thành Công trình Nhà Quốc hội Lào, Tượng đài Tình đoàn kết liên minh chiến đấu Lào - Việt Nam tại tỉnh Xaisomboun; khánh thành Khu di tích lịch sử cách mạng Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản tại khu di tích Lao Khô thuộc tỉnh Sơn La (năm 2017); Dự án biên dịch các bộ sách kinh điển Mác - Ăng-ghe-n, Lê-nin và Hồ Chí Minh Toàn tập sang tiếng Lào và bộ phim tài liệu Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản, Chủ tịch Xu-pha-nu-vông; tặng thưởng huân chương, huy chương cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc góp phần thúc đẩy và tăng cường quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Về phối hợp phòng, chống dịch Covid-19: Hai bên đã thể hiện sự chia sẻ, giúp đỡ nhau trong năm 2021: Đảng, Nhà nước Việt Nam đã hai lần hỗ trợ Đảng, Nhà nước Lào ứng phó với dịch Covid-19 số tiền mặt 2.650.000 USD cùng trang thiết bị y tế trị giá hơn 2 triệu USD; tặng Bạn Lào 1 triệu liều vắc-xin; cử các đoàn chuyên gia y tế và quân y sang hỗ trợ Lào chống dịch được Bạn đánh giá cao. Đảng, Nhà nước Lào và các doanh nghiệp của Lào đã hỗ trợ Việt Nam 1,7 triệu USD (trong đó doanh

nghiệp là 1,4 triệu USD). Hai bên phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân hai nước, lưu học sinh xuất nhập cảnh, cách ly, sinh sống và học tập bình thường.

Trong năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, dù bối cảnh dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp, nhưng hai bên đã phối hợp tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc của mỗi Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi nước trong năm 2021; duy trì các chuyến thăm, các cuộc điện đàm và tiếp xúc cấp cao bằng nhiều hình thức linh hoạt, nổi bật là chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thoong-lun Xi-xu-lít (tháng 6/2021), Chủ tịch Quốc hội Lào Xay-xôm-phon Phôm-vi-han thăm chính thức Việt Nam (tháng 12/2021), Thủ tướng Chính phủ Lào Phăn-khăm Vị-pha-văn thăm chính thức Việt Nam và khai mạc Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào (tháng 01/2022), Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm hữu nghị chính thức Lào (tháng 8/2021), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ thăm chính thức Lào (tháng 5/2022) đã tiếp tục khẳng định tình đoàn kết, gắn bó, tin cậy, thủy chung, trong sáng, trước sau như một giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước; thể hiện chính sách đối ngoại nhất quán của cả hai nước là đặc biệt coi trọng và dành ưu tiên cao nhất cho việc giữ gìn, không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào. Hai bên cũng duy trì các cơ chế hợp tác song phương quan trọng, trong đó có các Kỳ họp của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Lào. Hai nước đã phối hợp với Campuchia tổ chức thành công cuộc gặp giữa ba đồng chí đứng đầu ba Đảng Việt Nam – Lào – Campuchia (tháng 9/2021), đây là cuộc gặp lịch sử có ý nghĩa quan trọng đối với quan hệ ba Đảng, ba nước kể từ năm 1990 đến nay.

Về đối ngoại, hai bên thiết lập và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế tham vấn thường niên cấp Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương

và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; tăng cường trao đổi thông tin về tình hình thế giới và khu vực mà hai bên cùng quan tâm; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong các hoạt động tại các diễn đàn đa phương, như Liên hợp quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV), Hợp tác Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV), Tổ chức Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyarwady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS) và các cơ chế hợp tác Tiểu vùng Mekong, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của mỗi nước.

## **2. Hợp tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được coi là trụ cột trong quan hệ giữa hai nước**

Hai bên luôn phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau nhằm bảo đảm ổn định chính trị, an ninh và trật tự, an toàn xã hội ở mỗi nước; thực hiện tốt Nghị định thư hợp tác 05 năm và Kế hoạch hợp tác giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an hai nước. Hai bên đã hoàn thành Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào ;ký 02 văn kiện pháp lý quan trọng năm 2016 là “Nghị định thư về đường biên giới và mốc giới Việt Nam - Lào” và “Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào”; nâng cấp một số cửa khẩu chính lên cửa khẩu quốc tế ; duy trì cơ chế Cuộc họp thường niên giữa hai Trưởng đoàn đại biểu biên giới Việt Nam - Lào; cơ bản hoàn thành Thỏa thuận cấp cao Chính phủ về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong khu vực biên giới hai nước .

Hai bên tiếp tục duy trì trao đổi thông tin, hợp tác chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh, xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào ổn định, phát triển toàn diện; tổ chức giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới lần thứ nhất;khẳng định nguyên tắc không cho phép bất kỳ lực lượng nào dùng lãnh thổ của nước này để chống nước kia; tăng cường tổ chức tuần tra



chung, tìm kiếm cứu nạn, kiểm tra giám sát tại các cửa khẩu; trao đổi kinh nghiệm trong công tác xây dựng lực lượng quân đội hai nước; phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; ngăn chặn và xử lý khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép, buôn lậu, vận chuyển ma túy và những vấn đề tiêu cực khác nảy sinh tại khu vực biên giới hai nước. Hai bên cũng phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tiếp tục củng cố và phát huy vai trò của các cụm, bản; phối hợp, tu bổ các tượng đài biểu tượng của tình đoàn kết hữu nghị và liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào tại Lào; phối hợp tìm kiếm và quy tập hài cốt chiến sĩ, quân tình nguyện Việt Nam hy sinh tại Lào .

### **3. Hợp tác kinh tế, văn hóa, y tế và khoa học - kỹ thuật đã có chuyển biến tích cực.**

Việt Nam và Lào tích cực triển khai các hiệp định giữa hai Chính phủ và thỏa thuận tại các kỳ họp của Ủy ban liên Chính phủ; tích cực triển khai Thỏa thuận về Chiến lược hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật Việt Nam - Lào; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tiếp tục ký kết nhiều văn kiện hợp tác, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để thúc đẩy hợp tác giữa hai nước.

Về đầu tư, tính đến nay, Việt Nam có 214 dự án đầu tư sang Lào còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 5,33 tỷ USD , tiếp tục duy trì vị trí thứ 3 trong số các nước có hoạt động đầu tư tại Lào (sau Trung Quốc, Thái Lan). Một số dự án đã đi vào hoạt động đạt hiệu quả tốt, đã có doanh thu, thực hiện các nghĩa vụ tài chính với các cơ quan nhà nước Lào và tạo ra việc làm ổn định cho hàng vạn lao động của Lào. Từ năm 2017 đến năm 2021, hai bên tích cực triển khai và đưa vào sử dụng nhiều công trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ, trong đó có dự án trọng điểm như Bệnh viện Hữu nghị tại tỉnh Hủa-phăn và tỉnh Xiêng-khoảng của Lào. Đặc biệt,

hai bên hoàn thành dự án công trình Nhà Quốc hội mới của Lào. Đây là món quà của Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam dành tặng Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, là biểu tượng của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.

Về thương mại, hai bên tiếp tục thúc đẩy, đàm phán và ký kết nhiều văn bản quan trọng, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thương mại (Hiệp định thương mại song phương mới, Hiệp định thương mại biên giới, Nghị định thư sửa đổi Hiệp định quá cảnh hàng hóa Việt Nam - Lào, Đề án phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào...); chủ động, tích cực triển khai các văn kiện đã ký kết và cơ chế “một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo –Đen-xạ-văn, tăng cường các biện pháp xúc tiến thương mại.

Giai đoạn 2016-2020, kim ngạch thương mại Việt Nam – Lào đã có những bước phát triển đáng kể, tốc độ tăng bình quân 4%/năm. Kim ngạch thương mại Việt Nam - Lào năm 2021 đạt trên 1,37 tỷ USD (tăng khoảng 33,3% so với năm 2020). Giai đoạn 2021-2025, hai nước phấn đấu tăng kim ngạch thương mại hai nước mỗi năm tăng 10%.

Trong 4 tháng đầu năm 2022, kim ngạch thương mại hai nước đạt 558,2 triệu USD (tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2021). Trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Lào đạt 192,2 triệu USD, tăng 11,8% và nhập khẩu của Việt Nam từ Lào đạt 366 triệu USD, tăng 48,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Về giao thông vận tải, hai bên tiếp tục tập trung thực hiện Bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, hai bên phối hợp nghiên cứu, thúc đẩy tìm kiếm nguồn vốn triển khai các dự án trọng điểm; triển khai Hiệp định hợp tác và đầu tư phát triển cụm bến cảng 1, 2, 3 tại cảng Vũng Áng; cơ bản hoàn thành dự án xây dựng sân

bay Nông-khặng tại tỉnh Hòa-phấn. Hai bên ký kết Thỏa thuận về xây dựng và khai thác tuyến đường sắt Vũng Áng - Viêng Chăn; phối hợp đề nghị với Nhật Bản xem xét triển khai thực hiện dự án tuyến đường bộ cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn; đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về giao thông vận tải.

Về lĩnh vực năng lượng điện, hai bên đã ký kết Biên bản ghi nhớ về phát triển các dự án thủy điện tại Lào và mua bán điện giữa hai nước đến năm 2030 và Hiệp định về hợp tác phát triển các công trình năng lượng điện và mỏ; ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác mua bán điện từ các công trình điện gió...

Về nông lâm và phát triển nông thôn, hai Bên đã thống nhất coi hợp tác trong lĩnh vực này là rất quan trọng, theo đó đã tăng cường trao đổi chuyên gia công nghệ, kỹ thuật và xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn giảm nghèo, nâng cao năng lực thể chế, chính sách trong quản lý sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản và thủy lợi. Hai Bên tiếp tục hỗ trợ có hiệu quả cho phát triển nông thôn vùng trọng điểm tại các tỉnh: Xiêng-khoảng, Hòa-phấn, Xay-xôm-bun; hoàn thành xây dựng các trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; thống nhất xây dựng một số dự án thủy lợi. Hai bên đã phối hợp thực hiện tốt việc quản lý và bảo vệ rừng và tài nguyên thiên nhiên, ngăn chặn việc buôn bán-vận chuyển gỗ trái phép và lâm sản - thú rừng xuyên biên giới.

Về lĩnh vực y tế, công tác khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân Lào tại Việt Nam, nhất là tại các tỉnh có chung đường biên giới và công tác phối hợp khám, chữa bệnh từ xa tiếp tục được quan tâm thúc đẩy; Việt Nam luôn tạo điều kiện giúp Lào đào tạo cán bộ y tế; phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

#### **4. Hợp tác về giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

Việc triển khai Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 đã tạo ra sự thay đổi tích cực đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực của Lào, trong đó điểm nhấn là việc triển khai xây dựng, sửa đổi các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao công tác quản lý, tiếp nhận, đào tạo du học sinh Lào, điều chỉnh các chế độ học phí, sinh hoạt phí, tạo điều kiện cho công tác đào tạo ngày càng hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ rệt về số lượng và chất lượng. Hai bên phối hợp đẩy mạnh phong trào học tiếng Việt tại các cơ sở đào tạo và các cơ quan của Lào; hoàn thành biên soạn và bàn giao chương trình tiếng Việt (thực hiện thí điểm) từ lớp 1 đến lớp 12 để giảng dạy tại các trường trung học có nhu cầu và có đủ điều kiện tại Lào; biên soạn sách giáo khoa tiếng Việt cho học sinh Lào; thí điểm dạy song ngữ Việt - Lào trong Trường song ngữ Nguyễn Du, xây dựng từ điển Việt - Lào. Bên cạnh đó, hai bên cũng thúc đẩy triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới trường học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức công tác dạy và học của học sinh, sinh viên; đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ tại Lào. Cuối năm 2020, hai bên đã ký kết Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 – 2030, theo đó mỗi năm Việt Nam dành cho Lào hơn 1000 suất học bổng đào tạo và bồi dưỡng và Lào dành cho Việt Nam 60 suất học bổng.

Hai bên đã thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực dạy nghề thông qua cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy nghề của Lào; triển khai hợp tác hiệu quả trong tập huấn tay nghề cho các thí sinh Lào tham dự Hội thi tay nghề ASEAN hằng năm.

**5. Quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các ban, bộ, ngành, cơ quan của Quốc hội, Mặt trận, các đoàn thể, các địa phương**

Trong các chuyến thăm lẫn nhau, hai bên trao đổi kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; giúp đỡ lẫn nhau giữa các địa phương, nhất là các địa phương có chung đường biên giới trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng, chăm sóc y tế, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xóa nghèo, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các khu vực biên giới hai nước.

Hoạt động đối ngoại nhân dân được hai nước hai nước hết sức quan tâm trong đó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội của hai nước thường xuyên tổ chức các chuyến thăm, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Qua đó góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước, thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào ngày càng phát triển đi vào chiều sâu.



## **Quyết định số 666/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau giai đoạn 2021 - 2025”**

***BBT:** Công tác giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước ta; là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giảm nghèo bền vững; ghi nhận, cổ vũ, động viên, khích lệ sự quan tâm vào cuộc và phát huy trách nhiệm của người dân cả nước trong thực hiện công tác*

*giảm nghèo và vì người nghèo, ngày 02/6/2022, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 666/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau giai đoạn 2021 - 2025 . BBT trích đăng nội dung phong trào thi đua như sau:*

Các bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Huy động các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có những việc làm thiết thực, tham gia đóng góp công sức trí tuệ, của cải vật chất hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, địa bàn nghèo...

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thi đua đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương, bố trí và huy động đa dạng nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Gắn Phong trào thi đua với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư

tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai cuộc vận động "Vì người nghèo" nhân Tháng cao điểm "Vì người nghèo" hằng năm; giám sát bình xét thi đua thực hiện Phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp thi đua giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo. Các hộ gia đình thi đua tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác cùng thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no...

Giải pháp thực hiện Phong trào thi đua là: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết và khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Các bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cụm, khối thi đua căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, tránh hình thức, lãng phí; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025...

Tiêu chí thi đua là: Các bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động. Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững. Ngân hàng Chính sách xã hội, thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tổ chức tín dụng có đóng góp, hỗ trợ thiết thực trong công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp sáng tạo, đặc thù thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn. Thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo. Các doanh nghiệp (tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) có đóng



góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo. Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo...

Tiến độ thực hiện: Năm 2021 - 2022, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện. Giai đoạn 2022 - 2025, các bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; căn cứ vào tình hình thực tiễn để chủ động tiến hành khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền. Năm 2023, các bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào tình hình thực tiễn để chủ động tiến hành sơ kết giữa kỳ và khen thưởng theo thẩm quyền. Năm 2025, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng kết Phong trào thi đua vào dịp tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo.



## **7 hiện tượng tự nhiên kỳ thú hiếm gặp nhất thế giới, cả đời chỉ ước được chiêm ngưỡng một lần**

### **1. Nacreuos - bầu trời xà cừ**

Hiện tượng Nacreuos hay còn được gọi là mây xà cừ, là hiện tượng bầu trời có những vệt màu đặc biệt đẹp mê hồn. Được biết, đây là hiện tượng xảy ra khi các tinh thể băng trôi hình thành trong tầng bình lưu phát ra các màu sắc khác nhau dưới sự chiếu sáng của mặt trời. Thông thường, hiện tượng này sẽ xuất hiện vào mùa đông tại những nơi như Nam Cực, Canada, Alaska hoặc các nước Scandinavia. Mặc dù đẹp đến mê hồn nhưng các đám mây xà cừ này lại là dấu hiệu tiêu cực đối với bầu khí quyển khi chúng gây ra sự phá hủy tầng ozon.

## **2. Mây UFO**

Những đám mây tạo thành một khối có hình dạng tam giác hoặc lốc xoáy là một trong những hiện tượng vô cùng hiếm gặp. Chúng hình thành khi gió ẩm mạnh thổi qua địa hình gồ ghề và thường hình thành trên các đỉnh núi. Mùa đông hoặc mùa xuân, khi các luồng khí mát di chuyển với tốc độ nhanh, là thời điểm dễ quan sát được hiện tượng này nhất. Điều hấp dẫn nhất là, kể cả khi có gió to di chuyển xung quanh, những đám mây này vẫn không hề bị tan hay di chuyển sang chỗ khác.

## **3. Tia sét Catatumbo**

Những tia chớp xuất hiện trong một ngày mưa bão thường là một cảnh tượng có phần đáng sợ nhưng với Catatumbo, hình ảnh này có thể sẽ khiến nhiều người thích thú. Đó cũng là cảm nhận của nhiều người mê đắm hiện tượng thiên nhiên khi sét Catatumbo xuất hiện tại hồ Maracaibo ở Venezuela. Bắt nguồn từ những đám mây bão lớn ở độ cao trên 5 km, Catatumbo xảy ra trong suốt 140 đến 160 đêm một năm, 10 giờ một ngày và lên đến 280 lần mỗi giờ. Với những tia sét mạnh xảy ra thường xuyên bên trên một diện tích nhỏ, nơi này được coi như là nơi tạo ra ozone ở tầng đối lưu nhiều nhất thế giới. Thông thường, hiện tượng sét này sẽ xuất hiện từ tháng 5 đến tháng 11. Trong đó, tháng 10 là thời điểm khách du lịch đến chiêm ngưỡng hiện tượng này nhiều nhất.

#### **4. Cột sáng quang học**

Những cột sáng quang học được hình thành khi một chùm ánh sáng đường như được kéo dài từ đường chân trời lên không trung. Vào thời thời trung cổ, hiện tượng này thường được coi là một điềm xấu, tuy nhiên hiệu ứng này thực chất được bắt nguồn khi ánh sáng phản xạ từ các tinh thể băng trong khí quyển. Ngắm nhìn hiện tượng thiên nhiên này, bạn sẽ có cảm giác như đang ở giữa những thác nước đầy màu sắc đầy mê hoặc như trong những bộ phim viễn tưởng khoa học về các hành tinh ngoài trái đất.

#### **5. Mây Mammatus**

Những đám mây trông bí ẩn này, còn được gọi là "mammatus". Hiện tượng này là sự hình thành hiếm gặp khi không khí mát được bao quanh bởi luồng khí ấm hơn và tạo thành những mảng mây tròn tựa như những túi khí trên bầu trời.

Thông thường, hiện tượng này sẽ xuất hiện khi chuẩn bị có bão. Tuy nhiên, các nhà khí tượng học vẫn chưa biết chính xác còn có nguyên nhân nào khác gây nên hiện tượng này hay không.

#### **6. Cầu vồng Mặt trăng**

Cầu vồng Mặt trăng xuất hiện khi xảy ra sự khúc xạ của ánh trăng từ các hạt nước lơ lửng trong không khí, như mưa rào hoặc thác nước, và luôn nằm ở phần đối diện của bầu trời từ Mặt trăng so với người quan sát. Dù có cách hình thành gần như tương tự nhưng về cơ bản, cầu vồng Mặt trăng có ánh sáng và màu sắc mờ hơn nhiều so với cầu vồng Mặt trời do Mặt trăng có lượng ánh sáng yếu hơn.

#### **7. Những khối băng ngọc lam**

Vào mùa đông, khi nhiệt độ xuống thấp những khối băng sẽ dần được hình thành. Tuy nhiên, tại hồ Baikal (Nga), các khối băng này

không chỉ có màu trắng như những khối đá mà lại có màu ngọc lam vô cùng đặc biệt. Được biết, nước trong hồ Baikal có chất lượng sạch và trong bậc nhất thế giới. Do đó, khi đóng băng lại và chiếu sáng bởi ánh sáng mặt trời, những tảng băng sẽ có màu sắc và độ trong tương tự như một tảng đá quý.

**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

**Lương Văn Nghĩa**

Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN

**CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ BIÊN TẬP**

**Vũ Thị Hồng Minh**

Phó trưởng Ban phụ trách

Ban Tuyên giáo-Truyền thông Tổng công ty ĐSVN

Điện thoại: 024.39423416

Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

---

Quyết định biên tập, phát hành số: 395 -QĐ/ĐU, ngày 04/9/2019 của  
Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

*(Phát hành trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành  
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam\_E-Office)*